

- Ông Vũ Tuấn M – Sinh năm : 1977; HKTT: Tổ 40, phường H, quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng. (Vắng mặt không có lý do).

- Bà Đoàn Thị Thúy L - Sinh năm 1975; Trú tại K41/4 đường N, TP Đà Nẵng. (Có mặt).

***Nguyên đơn dân sự:**

- Bà Phạm Thị Ái V – Sinh năm: 1997, HKTT: Thôn T, xã D, huyện Duy Xuyên, Tỉnh Quảng Nam. (Vắng mặt không có lý do).

- Lê Thị Hồng T – Sinh năm : 1996, HKTT: Thôn L, xã Bình Nguyên, huyện Thăng Bình, Tỉnh Quảng Nam. (Vắng mặt không có lý do).

- Bà Lê Thị Quỳnh C – Sinh năm: 1984 và anh Nguyễn Mạnh C – Sinh năm: 1984, cùng trú tại 142 Lê Duy Đ, phường Chính Gián, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng. (Có mặt).

*** Ng- ời có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Nguyễn Đăng D – Sinh năm: 1987 và bà Huỳnh Thị Hồng T Sinh năm: 1996; cùng trú tại thôn Câu L, xã D, huyện Duy Xuyên, Tỉnh Quảng Nam. (Vắng mặt không có lý do).

- Ông Trần L – Sinh năm : 1972; HKTT: 30 đường T, phường Hải Châu II, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng. (Có mặt).

- Ông Nguyễn Hữu H – Sinh năm: 1981; HKTT: Tổ 02, phường T, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng. (Vắng mặt không có lý do).

- Ông Lê Văn N - Sinh năm: 1995; HKTT: Thôn K, xã Hòa Phong, huyện Hòa Vang, TP Đà Nẵng. (Có mặt).

- Ông Hồ Duy T – Sinh năm: 1988; Trú tại thôn LB, xã Duy Phước, huyện Duy Xuyên, T. Quảng Nam. (Có đơn xin vắng mặt).

- Ông Hồ Viết T - Sinh năm: 1995; HKTT: Thôn P, xã Duy Trinh, huyện Duy Xuyên, Tỉnh Quảng Nam. (Vắng mặt không có lý do).

*** Người làm chứng:** Ông Nguyễn D – Sinh năm: 1966, trú tại K344/10 Phan C quận Hải Châu, TP Đà Nẵng. (Có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08h00' ngày 22/3/2018, Bùi T đến khu vực Bệnh viện đa khoa Đà Nẵng thuộc phường Thạch Thang, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng để trộm cắp tài sản. Bùi T đứng ngay cổng ra vào của Bệnh viện, ở đường Quang Trung quan sát thì phát hiện chị Phạm Thị Ái V (Sinh năm : 1997, HKTT: Thôn T, xã Duy Vinh, huyện Duy Xuyên, T. Quảng Nam) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đen, BKS 92F1-290.03, số máy 619985, số khung 619927 đến gửi tại bãi giữ xe trên vỉa hè đường Quang Trung, bên cạnh cổng Bệnh viện do ông Võ P (Sn: 1965, HKTT: K117/19 Quang T, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng) làm chủ. Lợi dụng lúc ông P không để ý, T lén lúc dắt trộm xe mô tô

trên đến tiệm sửa khóa để làm một chìa khóa khác. Sau đó, Tiền mang xe này đến nhờ vợ chồng anh Nguyễn Đăng D (Sn: 1987) và chị Huỳnh Thị Hồng T (Sn: 1996, cùng trú tại thôn C, xã Duy Phước, huyện Duy Xuyên, T. Quảng Nam) tìm người tiêu thụ xe mô tô trên để lấy tiền trả nợ cho anh D và chị T. Anh Diệp và chị Thắm nghi ngờ nguồn gốc xe mô tô trên và tra hỏi Bùi T, thì Bùi T thừa nhận xe mô tô trên do trộm cắp mà có, nên anh D và chị T đã chủ động liên lạc với chị V và hẹn giao xe tại cầu Bầu Vân thuộc thị trấn Nam Phước, huyện Duy Xuyên, Tỉnh Quảng Nam để trả lại xe, khi anh D và chị T đang giao xe cho chị V thì bị Công an quận Hải Châu, TP Đà Nẵng mời về làm việc. Hiện đã thu hồi xe mô tô trên và trả lại cho bị hại.

Theo Kết luận định giá tài sản số 52 ngày 17/4/2018 của hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Hải Châu, kết luận xe mô tô trên có trị giá: 27.000.000 đồng (*hai mươi bảy triệu đồng*).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu đã mời Bùi T đến làm việc, qua làm việc Bùi T còn khai nhận: Trong khoảng thời gian từ tháng 01/2016 đến tháng 9/2017, do không có nghề nghiệp ổn định nên Bùi T đã thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản khác trên địa bàn TP Đà Nẵng để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, cụ thể:

Vụ 1: Khoảng 11h00' ngày 12/01/2016, Bùi T đến khu vực chợ Hòa Khánh thuộc phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exiter, màu vàng – đen, BKS 43T2-7549, số máy 060667, số khung 060667, ổ khóa xe có dấu hiệu bị hỏng do chị Lê Thị Hồng T (Sn: 1996, HKTT: Thôn LT, xã Bình Nguyên, huyện Thăng Bình, T. Quảng Nam) gửi tại bãi giữ xe 1A do anh Vũ Tuấn M (Sn: 1977, HKTT: Tổ 40, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng) làm chủ. Lợi dụng sơ hở, T lén lút dùng chìa khóa có sẵn trong người tra vào ổ khóa thì mở được khóa xe. Sau khi trộm được xe mô tô trên, T mang đến bán cho Trần L (Sn: 1972, HKTT: 30 Tăng B, phường Hải Châu II, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng) và Nguyễn Hữu H (Sn: 1981, HKTT: Tổ 02, phường Tam Thuận, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng tại cửa hàng xe máy H (địa chỉ: 68 Lý Thái Tổ thuộc phường Thạc Gián, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng) với giá 15.000.000 đồng (Lúc mua anh L và H không biết tài sản do trộm cắp) và bán lại xe này cho Lê Văn N (Sn: 1995, HKTT: Thôn K, xã Hòa Phong, huyện Hòa Vang, TP Đà Nẵng) với giá 27.500.000 đồng, N bán lại xe trên cho một đối tượng không rõ nhân thân lại lịch với giá 21.000.000 đồng. Hiện chưa thu hồi được xe mô tô trên.

Theo Kết luận định giá tài sản số 50 ngày 17/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Hải Châu, kết luận xe mô tô trên có trị giá 22.000.000 đồng (*hai mươi hai triệu đồng*).

Vụ 2: Khoảng 08h15' ngày 30/01/2016, Bùi T đến khu vực chợ Cồn trên đường K thuộc phường Hải Châu 2, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng quan sát các bãi giữ xe để tìm cơ hội trộm cắp tài sản, thấy bãi giữ xe số 04 do bà Đoàn Thị Thúy L (Sn: 1975, trú tại K41/4 N, TP Đà Nẵng) làm chủ có sơ hở trong việc quản lý xe. Lợi dụng lúc ông Nguyễn D (Sn: 1966, trú tại K344/10 Phan C, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng) là nhân viên giữ xe không để ý, Bùi T đi vào bãi giữ xe lén lút, canh lút đông người ra vào lợi dụng sơ hở của nhân viên

không soát vé nên T dắt trộm xe mô tô nhãn hiệu Airblade, màu đen, BKS 43C1-497.02, số máy 075489, số khung 150622 của chị Lê Thị Quỳnh C (Sn: 1984) và anh Nguyễn Mạnh C (Sn: 1984, cùng trú tại 142 Lê Duy Đ, phường Chính Gián, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng) gửi tại đây ra ngoài. Sau đó, Bùi T dắt xe đến một tiệm sửa khóa gần đó, làm một chìa khóa xe khác, rồi điều khiển xe đến giao cho Hồ Duy T (Sn: 1988, trú tại thôn LC, xã Duy Phước, huyện Duy Xuyên, T. Quảng Nam) giữ làm tin, để mượn số tiền 8.000.000 đồng (*tám triệu đồng*). Hiện đã thu hồi được xe mô tô trên và trả lại cho bị hại.

Theo Kết luận định giá tài sản số 50 ngày 17/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Hải Châu, kết luận xe mô tô trên có trị giá: 25.000.000 đồng (*hai mươi lăm triệu đồng*).

Vụ 3: Khoảng 13h00' ngày 16/9/2016, Bùi T đến Bệnh viện đa khoa Đà Nẵng thuộc phường Thạch Thang, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng để trộm cắp tài sản. Bùi T ngồi trong quán cà phê trước cổng chính của Bệnh viện quan sát khu vực để xe của nhân viên Bệnh viện, thấy những người dắt xe mô tô ra vào cổng đều không có ai kiểm tra, giám sát. Lợi dụng sơ hở này, Bùi T đi bộ đến khu vực để xe nhân viên, dắt xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exiter 150cc, màu xanh-bạc, BKS 43D1-468.22, số máy 128242, số khung 115649 của anh Nguyễn Xuân H (Sn: 1982, HKTT: Tổ 43, phường Thạc Gián, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng) ra khỏi cổng bệnh viện, rồi dắt bộ đến tiệm sửa khóa, làm một chìa khóa khác. T sử dụng xe này làm phương tiện đi lại. Hiện đã thu hồi được xe mô tô trên và trả lại cho bị hại.

Theo Kết luận định giá tài sản số 51 ngày 17/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Hải Châu, kết luận xe mô tô trên có trị giá: 20.000.000 đồng (*hai mươi triệu đồng*).

Vụ 4: Khoảng 16h00' ngày 13/9/2017, Bùi T làm công nhân xây dựng tại công trình Sheraton thuộc phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng, khi ra về thì phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ-đen, BKS 75G1-145.48, số máy 144618, số khung 144605 của anh Lê Ngọc T (Sn: 1994, HKTT: Tổ 02, phường T, thị xã Hương Thủy, T. Thừa Thiên Huế) để trên vỉa hè phía trước cổng bảo vệ, không khóa cở, T trộm cắp xe này đến bán cho Hồ Viết T (Sn: 1995, HKTT: Thôn Ph, xã Duy Trinh, huyện Duy Xuyên, T. Quảng Nam) với giá 2.000.000 đồng. Hiện đã thu hồi xe mô tô trên và trả lại cho bị hại.

Theo Kết luận định giá tài sản số 47 ngày 17/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Hải Châu, kết luận xe mô tô trên có trị giá: 8.000.000 đồng (*tám triệu đồng*).

Tại bản cáo trạng số 87/CT-VKS ngày 08/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Bùi T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b,c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Bùi T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và thống nhất với kết luận định giá tài sản; bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bà Lê Thị Quỳnh C và ông Nguyễn Mạnh C đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường.

- Bà Đoàn Thị Thúy L không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 08 triệu đồng.

- Ông Trần L cho rằng việc mua xe bị cáo là không biết tài sản do trộm cắp mà có.

- Ông Lê Văn N là người mua xe của ông L và H nên không biết tài sản do trộm cắp mà có.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Bùi T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b,c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 .

Đề nghị Hội đồng xét xử : Áp dụng điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi tiền từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 6 tháng tù giam.

- **Về trách nhiệm dân sự:** Những người bị hại, Nguyên đơn dân sự không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đề cập giải quyết.

Đối với ông Hồ Duy T cho T mượn 8 triệu đồng không yêu cầu Bùi T trả lại.

- **Về xử lý vật chứng:**

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exiter GP, 150cc, BKS 43D1-468.22, số máy 128242, số khung 115649 (thu giữ từ Bùi T) của anh Nguyễn Xuân H.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, BKS 43C1-497.02, số khung 150622, số máy 075489 (thu giữ từ Hồ Duy T) của chị Lê Thị Quỳnh C và anh Nguyễn Mạnh C.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, BKS 92F1-290.03, số máy 619985, số khung 619927 (thu giữ từ Huỳnh Thị Hồng T) của chị Phạm Thị Ái V.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS 75G1-145.48 (thu giữ từ Hồ Viết T) của anh Lê Ngọc T.

Toàn bộ 04 xe nói trên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Nên HĐXX không đề cập giải quyết.

- **Về biện pháp tư pháp:** Căn cứ Điều Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015. Buộc bị cáo phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có để sung ngân sách Nhà nước là 17.000.000 đồng.

Đối với Trần L, Nguyễn Hữu H, Lê Văn N, Hồ Duy T, Hồ Viết T có hành vi mua xe, cầm xe mô tô của Bùi T nhưng không biết các xe mô tô này do Bùi T phạm tội mà có, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu không đề cập xử lý là có cơ sở.

Đối với đối tượng (chưa xác định nhân thân, lai lịch) có hành vi mua xe mô tô xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exiter, màu vàng – đen, BKS 43T2-7549, số máy 060667, số khung 060667 do Bùi T bán, hiện chưa xác định nhân thân, lai lịch của đối tượng trên, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận Hải Châu tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng : Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng đã được thực hiện là hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Bùi T đã thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án.

Do đó, có đủ cơ sở để kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 01/2016 đến tháng 03/2018, Bùi T đến các bãi giữ xe trên địa bàn các quận: Hải Châu, Ngũ Hành Sơn và Liên Chiểu, TP Đà Nẵng lén lút thực hiện 05 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể trộm cắp: xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exiter 150cc, BKS 43D-468.22, của anh Nguyễn Xuân H trị giá 20.000.000 đồng; xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, BKS 75G1-145.48, của anh Lê Ngọc T trị giá 8.000.000 đồng; xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exiter, BKS 43T2-7549 của chị Lê Thị Hồng T trị giá 22.000.000 đồng; xe mô tô nhãn hiệu Airblade, BKS 43C1-497.02 của chị Lê Thị Quỳnh C và anh Lê Mạnh C trị giá: 25.000.000 đồng; xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, BKS 92F1-290.03 của chị Phạm Thị Ái V trị giá 27.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà Bùi T đã chiếm đoạt là: 102.000.000 đồng (*một trăm lẻ hai triệu đồng*).

Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b,c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Đối với Trần L, Nguyễn Hữu H, Lê Văn N, Hồ Duy T, Hồ Viết T có hành vi mua xe, cầm cố mô tô do Bùi T bán, nhưng không biết các xe mô tô này do Bùi T phạm tội mà có, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu không đề cập xử lý là có cơ sở.

Đối với đối tượng (chưa xác định nhân thân, lai lịch) có hành vi mua xe mô tô BKS 43T2- 7549 của chị Lê Thị Hồng T do Bùi T bán, hiện chưa xác định nhân thân, lai lịch của đối tượng trên, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận Hải Châu tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

[3] Về tính chất, hành vi phạm tội : Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Tại thời

điểm phạm tội, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng để răn đe, giáo dục đối với bị cáo nói riêng cũng như đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Từ tháng 01/2016 đến tháng 3/2018, Bị cáo đã cố ý thực hiện 05 lần trộm cắp tài sản của Tổng trị giá 102.000.000đ; bị cáo đã lấy số tiền trộm cắp để làm nguồn sinh sống chính thuộc trường hợp phạm tội có tính chất chuyên nghiệp là tình tiết định khung được quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 173 của bộ Luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo phạm tội trên hai lần là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo chưa có tiền án tiền sự và đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự giác khai ra những lần trộm cắp tài sản trước đó gia đình bị cáo khó khăn về kinh tế, bị cáo còn phải nuôi con nhỏ, Bà nội bị cáo tên Ngô Thị T là bà mẹ Việt Nam anh Hùng.

Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện cải tạo, tu dưỡng trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[5] Về quyết định hình phạt chính: Căn cứ tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, căn cứ các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, căn cứ quy định tại điểm b,c khoản 2 Điều 173 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, HĐXX, xét thấy, cần phải xử phạt bị cáo ở mức án nghiêm, phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo, đồng thời để răn đe phòng chống tội phạm nói chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 “ *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đến 50.000.000đồng* ” Xét thấy bị cáo nghề nghiệp không ổn định, không có tài sản, để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra: ông Vũ Tuấn M, bà Đoàn Thị Thúy L, ông Võ P, Nguyễn Xuân H, Lê Ngọc T không yêu cầu bị cáo Bùi T bồi thường thiệt hại về tài sản nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Đối với số tiền 8.000.000đ anh Hồ Duy T cho bị cáo mượn và bị cáo có để xe lại cho anh T giữ xe BKS 43C1-497.02 (xe của chị C và anh C) để làm tin, anh T không yêu cầu bị cáo trả lại nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exiter màu vàng đen BKS 43T2- 7549 của Chị Lê Thị Hồng T là tài sản bị cáo Bùi T chiếm đoạt, không thu hồi lại được. Chị Lê Thị Hồng T đã nhận tiền bồi thường của anh Vũ Tuấn M số tiền 29.000.000 đồng, ông M không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exiter GP, 150cc, BKS 43D1-468.22, số máy 128242, số khung 115649 (thu giữ từ Bùi T) của anh Nguyễn Xuân H.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, BKS 43C1-497.02, số khung 150622, số máy 075489 (thu giữ từ Hồ Duy T) của chị Lê Thị Quỳnh C và anh Nguyễn Mạnh C.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, BKS 92F1-290.03, số máy 619985, số khung 619927 (thu giữ từ Huỳnh Thị Hồng T) của chị Phạm Thị Ái V.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS 75G1-145.48 (thu giữ từ Hồ Viết T) của anh Lê Ngọc T.

Toàn bộ 04 xe nói trên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[9] Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015. Buộc bị cáo phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có để sung ngân sách Nhà nước là 17.000.000 đồng.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về Tội Danh : Tuyên bố bị cáo Bùi T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 173; các điểm r,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

2. Về Hình Phạt : Xử phạt bị cáo Bùi T 03 năm (Ba) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bị bắt thi hành án.

3. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo Bùi T phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có để sung ngân sách Nhà nước là 17.000.000 đồng (*Mười bảy triệu đồng*).

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Bùi T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn*).

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331,332,333 Bộ luật tố tụng hình sự ; Bị cáo, Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, Nguyên đơn dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Công an Q. Hải Châu;
- VKSND Q. Hải Châu;
- Chi cục THADS Q. Hải Châu;
- Bị cáo;
- Những người TGTT;
- Lưu hồ sơ.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN ĐỨC HOÀNG

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Sanh/ Lê Phú Cường

Nguyễn Đức Hoàng

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND TP. Cà Mau;
- Chi cục THADS TP. Cà Mau;
- Bị cáo;
- Các bị hại;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người bào chữa;
- UBND phường 1, TP. Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án.